

Số: *1187*/QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày *10* tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học
hình thức đào tạo chính quy cho sinh viên Khoa Du lịch đợt 2 năm 2020

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quyết định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên cấp chứng chỉ trong các chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học, cao đẳng tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1206/QĐ-ĐHH ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Giám đốc Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp Đại học, hệ chính quy của Khoa Du lịch;

Theo đề nghị của Khoa trưởng Khoa Du lịch - Đại học Huế, Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy, cho 333 (ba trăm ba mươi ba) sinh viên có danh sách kèm theo, trong đó:

- Khoá 2016 – 2020: 311 sinh viên;
- Khoá 2015 – 2019: 12 sinh viên;
- Khoá 2014 – 2018: 08 sinh viên;
- Khoá 2013 – 2017: 02 sinh viên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên; Khoa trưởng Khoa Du lịch - Đại học Huế và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- PGĐ ĐHH Huỳnh Văn Chương;
- Lưu: VT, ĐTCTSV, KDL.NTTH.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA DU LỊCH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
Kèm theo Quyết định số: 1187/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm trung bình	Xếp loại
-----	--------------	-----------	-----------	----------	-----------	-----------------	----------

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị quan hệ công chúng), khóa 2013 -2017

1	13D4021228	Trần Thị Phương	Như	16/09/1995	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,51	Khá
2	13D4021319	Lê Thị Minh	Thu	09/08/1995	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,26	Trung Bình

Ngành Kinh tế (Chuyên ngành Kinh tế du lịch), khóa 2014 -2018

3	14D4031050	Trần Thị Như	Ngọc	13/10/1996	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,87	Khá
---	------------	--------------	------	------------	----------------	----	------	-----

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2014 - 2018

4	14D4011154	Võ Thị Mỹ	Lành	27/02/1996	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,26	Trung bình
---	------------	-----------	------	------------	----------------	----	------	------------

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2014 - 2018

5	14D4011549	Ngô Anh	Minh	30/10/1994	Quảng Trị	Nam	2,48	Trung bình
---	------------	---------	------	------------	-----------	-----	------	------------

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch), khóa 2014 -2018

6	14D4021158	Hoàng Văn	Lộc	20/12/1996	Quảng Trị	Nam	2,54	Khá
---	------------	-----------	-----	------------	-----------	-----	------	-----

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị quan hệ công chúng), khóa 2014 - 2018

7	14D4021305	Lê Thị Hương	Sen	03/08/1995	Quảng Nam	Nữ	2,50	Khá
8	14D4021363	Trần Thị Thanh	Thu	26/2/1996	Quảng Trị	Nữ	2,66	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Thương mại điện tử du lịch dịch vụ), khóa 2014 -2018

9	14D4021161	Đoàn Văn	Luyện	29/01/1995	Thừa Thiên Huế	Nam	2,15	Trung bình
10	14D4021306	Nguyễn Thị	Sen	05/06/1996	Hà Tĩnh	Nữ	2,61	Khá

Ngành Kinh tế (Chuyên ngành Kinh tế du lịch), khóa 2015 -2019

11	15D4031018	Trần Đức Anh	Kiệt	21/03/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	2,33	Trung bình
----	------------	--------------	------	------------	----------------	-----	------	------------

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2015 - 2019

12	15D4011103	Đoàn Thị	Lý	20/04/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,75	Khá
13	15D4011119	Nguyễn Tú	Ngân	27/07/1995	Quảng Trị	Nam	2,62	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Quản lý lữ hành), khóa 2015 -2019

14	15D4011093	Nguyễn Thị Mê	Lin	01/10/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,32	Trung bình
15	15D4011220	Nguyễn Xuân	Thắng	12/07/1996	Quảng Trị	Nam	2,58	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch), khóa 2015 -2019

16	15D4021091	Hồ Đình	Lực	19/06/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	2,46	Trung bình
17	15D4021139	Trần	Phan	02/01/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	2,96	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị quan hệ công chúng), khóa 2015 -2019

18	15D4021105	Đặng Thị	Ngà	04/11/1997	Đà Nẵng	Nữ	2,51	Khá
----	------------	----------	-----	------------	---------	----	------	-----

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Tổ chức và quản lý sự kiện), khóa 2015 -2019

19	15D4021171	Trần Hoàn	Thắng	11/11/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	2,30	Trung bình
----	------------	-----------	-------	------------	----------------	-----	------	------------

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Thương mại điện tử du lịch dịch vụ), khóa 2015 -2019

20	15D4021055	Nguyễn Thị Thu	Hiền	05/07/1997	Quảng Trị	Nữ	2,42	Trung bình
21	15D4021213	Nguyễn Xuân Minh	Tuấn	09/05/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	2,47	Trung bình

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ), khóa 2015 -2019

22	14D4021274	Võ Thị Tiểu	Oanh	24/03/1995	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,65	Khá
----	------------	-------------	------	------------	----------------	----	------	-----

Ngành Kinh tế (Chuyên ngành Kinh tế du lịch), khóa 2016 -2020

23	16D4031005	Đặng Mỹ	Duyên	01/01/1998	Quảng Nam	Nữ	2,92	Khá
24	16D4031006	Huỳnh Thị Thùy	Duyên	02/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,06	Khá
25	16D4031007	Lê Thị Diệu	Hà	20/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,21	Giỏi
26	16D4031009	Đinh Xuân	Hạ	12/04/1998	Quảng Bình	Nữ	2,75	Khá
27	16D4031012	Văn Ny	Hồng	01/01/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,69	Khá
28	16D4031014	Chế Thị Ngọc	Huyền	16/09/1998	Quảng Ngãi	Nữ	3,17	Khá
29	16D4031018	Hoàng Thị Diệu	Linh	28/10/1998	Quảng Trị	Nữ	2,82	Khá
30	16D4031022	Phan Thị Mỹ	Linh	04/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,22	Giỏi
31	16D4031023	Lê Hoàng Mỹ	Loan	11/05/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,51	Khá
32	16D4031025	Tạ Thị	Nga	12/10/1998	Quảng Nam	Nữ	3,09	Khá
33	16D4031027	Nguyễn Trần An	Nguyên	25/04/1998	Quảng Nam	Nữ	2,89	Khá
34	16D4031030	Tôn Nữ Hương	Nhung	12/09/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,09	Khá
35	16D4031031	Ngô Thị Quỳnh	Như	10/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,03	Khá
36	16D4031033	Phan Thị Kiều	Oanh	09/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,96	Khá
37	16D4031035	Phan Thị Hồng	Phương	03/05/1998	Phú Yên	Nữ	2,57	Khá
38	16D4031036	Phạm Thị Kim	Phượng	05/11/1998	Quảng Nam	Nữ	3,18	Khá
39	16D4031038	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	27/07/1998	Quảng Nam	Nữ	3,26	Giỏi
40	16D4031044	Trần Thị Quỳnh	Thi	06/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,00	Khá
41	16D4031045	Trương Thị Minh	Thi	26/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,26	Giỏi
42	16D4031046	Trần Thị Hoài	Thu	18/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,04	Khá
43	16D4031049	Từ Thị Thu	Trâm	01/04/1998	Phú Yên	Nữ	2,90	Khá

44	16D4031050	Ngô Lê Phương	Trúc	05/09/1998	Quảng Nam	Nữ	3,39	Giỏi
45	16D4031051	Hồ Thị Thu	Uyên	02/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,38	Giỏi
46	16D4031054	Tôn Nữ Kiều	Vân	06/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,96	Khá
47	16D4031055	Trần Văn Anh	Vũ	13/12/1998	Đà Nẵng	Nam	2,40	Trung bình
48	16D4031056	Phạm Thúy	Vy	01/04/1998	Quảng Nam	Nữ	2,87	Khá
49	16D4031057	Võ Ngọc Tường	Vy	20/04/1998	Quảng Nam	Nữ	3,44	Giỏi

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2016 - 2020

50	16D4011007	Trần Lê Ngọc	Ánh	21/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,11	Khá
51	16D4011013	Đinh Thị Thanh	Bình	13/10/1998	Quảng Nam	Nữ	3,57	Giỏi
52	16D4011021	Trần Quốc	Cường	25/07/1997	Quảng Trị	Nam	2,43	Trung bình
53	16D4011032	Phan Văn	Dũng	02/09/1998	Nghệ An	Nam	2,90	Khá
54	16D4011044	Trương Công	Guyn	22/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	2,94	Khá
55	16D4011062	Nguy Như Nguyệt	Hằng	16/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,25	Giỏi
56	16D4011066	Lương Thị Ái	Hiền	08/08/1997	Đắk Lắk	Nữ	2,66	Khá
57	16D4011289	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/03/1998	Quảng Nam	Nữ	3,05	Khá
58	16D4011084	Nguyễn Duy	Huy	17/03/1997	Hà Tĩnh	Nam	2,73	Khá
59	16D4011086	Bùi Thị Khánh	Huyền	28/12/1998	Quảng Bình	Nữ	3,05	Khá
60	16D4011103	Cao Thị Diệu	Linh	22/02/1998	Nghệ An	Nữ	3,71	Xuất sắc
61	16D4011116	Võ Thị Mỹ	Linh	06/11/1998	Quảng Bình	Nữ	3,26	Giỏi
62	16D4011121	Hứa Thị Hoài	Lưu	06/12/1998	Quảng Nam	Nữ	3,25	Giỏi
63	16D4011129	Hồ Văn	Màu	30/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	3,31	Giỏi
64	16D4011138	Đỗ Thị Ly	Na	24/08/1998	Quảng Ngãi	Nữ	3,20	Giỏi
65	16D4011151	Dương Thị Thanh	Ngọc	29/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,89	Khá
66	16D4011155	Đào Ngọc	Nguyên	21/02/1998	Hà Nội	Nam	2,89	Khá
67	16D4011158	Nguyễn Thị	Ngư	19/06/1998	Hà Tĩnh	Nữ	2,96	Khá
68	16D4011181	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	27/12/1998	Quảng Nam	Nữ	3,11	Khá
69	16D4011184	Lê Cẩm	Phương	11/09/1998	Quảng Nam	Nữ	3,07	Khá
70	16D4011186	Lê Viết	Phương	03/03/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	2,92	Khá
71	16D4011196	Ngô Võ Như	Quỳnh	01/03/1998	Quảng Nam	Nữ	2,79	Khá
72	16D4011208	Lê Thị	Tâm	03/08/1998	Quảng Bình	Nữ	3,07	Khá
73	16D4011226	Lộc Thị	Thoa	19/12/1997	Nghệ An	Nữ	2,94	Khá
74	16D4011228	Trương Thị	Thu	03/03/1998	Quảng Nam	Nữ	2,89	Khá
75	16D4011232	Hoàng Thị Đan	Thùy	10/05/1998	Đắk Lắk	Nữ	2,89	Khá
76	16D4011251	Nguyễn Thị Hà	Trang	23/03/1998	Thanh Hóa	Nữ	2,69	Khá
77	16D4011260	Trần Văn	Tuân	23/09/1997	Quảng Trị	Nam	3,00	Khá
78	16D4011272	Nguyễn Thị Thùy	Vân	20/06/1998	Đà Nẵng	Nữ	3,23	Giỏi
79	16D4011297	Nguyễn Thị	Tiên	19/05/1998	Nghệ An	Nữ	3,07	Khá
80	16D4011002	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	12/08/1997	Gia Lai	Nữ	3,11	Khá
81	16D4011003	Nguyễn Thị Thùy	Anh	28/01/1997	Quảng Bình	Nữ	3,31	Giỏi
82	16D4011008	Trần Thị	Ánh	23/08/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,71	Xuất sắc
83	16Q4011001	Nguyễn Thị Thái	Bình	13/02/1998	Quảng Trị	Nữ	3,16	Khá
84	16D4011016	Hoàng Vũ Kim	Chi	03/09/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,00	Khá
85	16D4011029	Trần Thị Mỹ	Duyên	25/02/1998	Quảng Trị	Nữ	3,34	Giỏi
86	16D4011033	Đỗ Phương	Dy	10/11/1998	Bình Thuận	Nữ	3,45	Giỏi
87	16D4011035	Lê Thanh	Đạt	26/05/1996	Quảng Ngãi	Nam	2,82	Khá
88	16D4011056	Đặng Thị Thu	Hạnh	04/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,16	Khá
89	16D4011067	Lương Thị Thu	Hiền	29/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,87	Khá

90	16D4011071	Võ Thị	Hiền	23/01/1998	Quảng Bình	Nữ	3,37	Giỏi
91	16D4011074	Trần Dương Huy	Hoàng	01/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	3,14	Khá
92	16D4011082	Tường Thị	Huệ	22/05/1998	Quảng Bình	Nữ	3,17	Khá
93	16D4011290	Võ Huy	Hùng	09/11/1997	Quảng Nam	Nam	2,80	Khá
94	16D4011089	Lê Thị Thu	Huyền	05/05/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,06	Khá
95	16D4011097	Trần Trúc	Lâm	11/02/1998	Quảng Nam	Nam	3,03	Khá
96	16D4011113	Phạm Thị Ngọc	Linh	22/03/1998	Quảng Trị	Nữ	2,77	Khá
97	16D4011126	Đàm Thị	Lý	26/08/1998	Lâm Đồng	Nữ	2,92	Khá
98	16D4011132	Võ Tiến	Mẫn	15/09/1998	Đà Nẵng	Nam	3,29	Giỏi
99	16D4011292	Trần Thị Minh	Nguyệt	28/03/1998	Quảng Nam	Nữ	3,25	Giỏi
100	16D4011164	Nguyễn Thị Ái	Nhi	07/06/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,44	Giỏi
101	15D4011137	Lê Thị Ý	Nhi	01/09/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,97	Khá
102	16D4011179	Châu Thị Quỳnh	Oanh	04/12/1998	Lâm Đồng	Nữ	3,08	Khá
103	16D4011180	Dương Thị Kiều	Oanh	18/03/1998	Phú Yên	Nữ	3,31	Giỏi
104	16D4011211	Nguyễn Thị	Thanh	24/02/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,30	Giỏi
105	16D4011240	Nguyễn Thị Anh	Thư	08/09/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,40	Giỏi
106	16D4011243	Võ Văn	Thức	31/08/1997	Quảng Trị	Nam	2,96	Khá
107	16D4011258	Nguyễn Hoàng Tú	Trình	30/12/1998	Đà Nẵng	Nữ	2,71	Khá
108	16D4011274	Hà Lê Thị	Vẹn	17/01/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,04	Khá
109	16D4011300	Võ Thị Thanh	Trang	04/01/1998	Quảng Nam	Nữ	3,20	Giỏi
110	16D4011001	Cao Ngọc	Anh	08/02/1998	Quảng Bình	Nữ	3,17	Khá
111	16D4011009	Trần Thị Ngọc	Ánh	21/12/1998	Quảng Bình	Nữ	3,54	Giỏi
112	16D4011018	Châu Ngọc	Cường	10/08/1998	Quảng Nam	Nam	3,51	Giỏi
113	16D4011019	Mai Văn	Cường	25/02/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	3,39	Giỏi
114	16D4011038	Lê Ngọc Huynh	Đức	07/01/1998	Quảng Nam	Nam	2,73	Khá
115	16D4011039	Mai Thị Hương	Giang	20/02/1998	Quảng Bình	Nữ	3,38	Giỏi
116	16D4011053	Ninh Thị	Hào	23/10/1998	Ninh Bình	Nữ	3,04	Khá
117	16D4011054	Trần Thị	Hào	25/09/1998	Quảng Trị	Nữ	3,39	Giỏi
118	16D4011063	Trần Thị Thuý	Hằng	26/12/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,23	Giỏi
119	16D4011072	Lê Tấn Nhật	Hiếu	26/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	2,75	Khá
120	16D4011075	Nguyễn Viết Phạm	Hòa	03/09/1998	Quảng Nam	Nam	2,86	Khá
121	16D4011093	Lê Thị Mai	Hương	19/01/1998	Quảng Bình	Nữ	3,44	Giỏi
122	16D4011102	Phạm Thị	Liên	16/09/1998	Quảng Nam	Nữ	3,37	Giỏi
123	16D4011109	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	02/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,96	Khá
124	16D4011118	Hoàng Thị Thùy	Loan	25/07/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,39	Giỏi
125	16D4011134	Phan Thị	Minh	16/09/1998	Hà Tĩnh	Nữ	3,14	Khá
126	16D4011150	Nguyễn Bạch Nguyên Thảo	Ngọc	16/02/1998	Đà Nẵng	Nữ	3,29	Giỏi
127	16D4011160	Nguyễn Đăng	Nhân	12/04/1997	Quảng Trị	Nam	3,67	Xuất sắc
128	16D4011161	Bùi Thị Yến	Nhi	10/08/1998	Quảng Nam	Nữ	3,46	Giỏi
129	16D4011185	Lê Nguyễn Hà	Phương	30/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,00	Khá
130	16D4011190	Nguyễn Văn	Phước	26/12/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	2,89	Khá
131	16D4011194	Diệp Thị Như	Quỳnh	18/02/1998	Quảng Bình	Nữ	3,16	Khá
132	16D4011201	Văn Thị	Song	02/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,10	Khá
133	16D4011205	Lê Thị	Sỹ	23/01/1997	Quảng Nam	Nữ	2,86	Khá
134	16D4011215	Nguyễn Phương	Thảo	06/02/1998	Quảng Trị	Nữ	2,99	Khá
135	16D4011225	Lê Đắc	Thịnh	22/08/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	2,96	Khá
136	16D4011238	Thái Thị	Thùy	13/03/1998	Quảng Nam	Nữ	3,43	Giỏi
137	16D4011242	Trần Thị Hoài	Thương	02/04/1998	Quảng Bình	Nữ	2,98	Khá
138	16D4011296	Phạm Thị	Thương	17/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,05	Khá

139	16D4011247	Lê Khánh	Toàn	07/10/1995	Thừa Thiên Huế	Nam	3,04	Khá
140	16D4011256	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	19/03/1998	Quảng Ngãi	Nữ	3,21	Giỏi
141	16D4011265	Lê Mai Bá	Tú	24/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	3,04	Khá
142	16D4011276	Nguyễn Thế	Vũ	11/11/1998	Gia Lai	Nam	2,81	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Quản lý lữ hành), khóa 2016 -2020

143	16D4011004	Phạm Thị Quỳnh	Anh	03/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,85	Khá
144	16D4011285	Trần Thị Ngọc	Ánh	19/08/1998	Quảng Bình	Nữ	2,90	Khá
145	16D4011025	Võ Thị Mỹ	Dung	25/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,19	Khá
146	16D4011027	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	04/01/1998	Quảng Nam	Nữ	3,04	Khá
147	16D4011031	Nguyễn Văn	Dữ	04/06/1998	Quảng Bình	Nam	2,64	Khá
148	16D4011049	Võ Thị	Hà	25/07/1998	Quảng Nam	Nữ	3,34	Giỏi
149	16D4011069	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	13/07/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,70	Khá
150	16D4011077	Lê Thị	Hồng	05/04/1998	Quảng Bình	Nữ	3,46	Giỏi
151	16D4011078	Nguyễn Thị Minh	Huế	24/12/1998	Quảng Trị	Nữ	3,19	Khá
152	16D4011080	Hoàng Thị Thanh	Huệ	17/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,37	Giỏi
153	16D4011087	Hoàng Thị	Huyền	27/06/1998	Quảng Bình	Nữ	3,09	Khá
154	16D4011088	Lê Ngọc	Huyền	20/02/1997	Quảng Trị	Nữ	3,00	Khá
155	16D4011091	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	29/12/1998	Quảng Nam	Nữ	3,11	Khá
156	16D4011092	Lê Thị Diệu	Hương	03/01/1998	Quảng Nam	Nữ	3,25	Giỏi
157	16D4011094	Nguyễn Thị	Hương	18/01/1997	Hà Tĩnh	Nữ	3,09	Khá
158	16D4011098	Nguyễn Thị Song	Lệ	11/02/1997	Quảng Nam	Nữ	3,20	Giỏi
159	16D4011106	Hoàng Thị Thùy	Linh	03/06/1998	Quảng Bình	Nữ	2,87	Khá
160	16D4011112	Phạm Khoa Diệu	Linh	01/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,56	Khá
161	16D4011119	Nguyễn Đăng Hạ	Long	10/06/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	3,49	Giỏi
162	16D4011127	Dương Thị Ngọc	Mai	07/07/1998	Quảng Bình	Nữ	3,18	Khá
163	16D4011128	Lê Thị Ngọc	Mai	30/08/1997	Thanh Hóa	Nữ	3,04	Khá
164	16D4011131	Trần Viết	Mẫn	07/02/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	3,35	Giỏi
165	16D4011139	Nguyễn Thị Tuyết	Na	03/02/1998	Quảng Trị	Nữ	3,25	Giỏi
166	16D4011147	Trần Thị Bảo	Ngân	03/05/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,51	Giỏi
167	16D4011152	Nguyễn Thị	Ngọc	18/05/1998	Quảng Bình	Nữ	3,13	Khá
168	16D4011163	Hồ Thị Quỳnh	Nhi	28/02/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,79	Xuất sắc
169	16D4011168	Phan Thị Hồng	Nhung	05/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,02	Khá
170	16D4011177	Trần Thị	Nơ	16/11/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,64	Khá
171	16D4011187	Nguyễn Thị	Phương	01/10/1998	Quảng Nam	Nữ	3,49	Giỏi
172	16D4011191	Nguyễn Thị	Phượng	07/04/1998	Quảng Trị	Nữ	2,68	Khá
173	16D4011198	Nguyễn Tấn	Quý	06/09/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	2,99	Khá
174	16D4011203	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	16/03/1998	Quảng Trị	Nữ	3,34	Giỏi
175	16D4011295	Trần Thị	Sương	01/09/1998	Quảng Nam	Nữ	3,37	Giỏi
176	16D4011217	Phạm Thu	Thảo	04/07/1998	Quảng Nam	Nữ	2,71	Khá
177	16D4011218	Trương Thị	Thảo	02/12/1997	Quảng Bình	Nữ	3,16	Khá
178	16D4011223	Tường Thị	Thiệt	02/09/1997	Quảng Bình	Nữ	2,89	Khá
179	16D4011224	Lê Quý	Thiện	14/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	3,43	Giỏi
180	16D4011248	Bùi Thị Thùy	Trang	24/05/1998	Quảng Bình	Nữ	2,92	Khá
181	16D4011249	Lê Thị Minh	Trang	01/08/1997	Quảng Trị	Nữ	2,96	Khá
182	16D4011250	Lê Thị Quỳnh	Trang	20/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,83	Khá
183	16D4011255	Trần Thị Thu	Trang	23/01/1998	Quảng Nam	Nữ	2,90	Khá
184	16D4011257	Nguyễn Thanh Bảo	Trân	16/02/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,54	Giỏi

185	16D4011262	Lê Thị Ngọc	Tuyên	18/09/1998	Quảng Trị	Nữ	3,10	Khá
186	16D4011307	Mai Thị Thanh	Tuyên	12/10/1998	Bình Phước	Nữ	2,99	Khá
187	16D4011303	Đặng Thị	Vi	23/07/1998	Quảng Nam	Nữ	3,32	Giỏi
188	16D4011275	Nguyễn Thị	Vinh	04/05/1998	Hà Tĩnh	Nữ	3,31	Giỏi
189	16D4011278	Hà Thị	Xinh	05/02/1998	Quảng Nam	Nữ	3,13	Khá
190	16D4011284	Thân Thị Như	Ý	09/07/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,94	Khá
191	16D4011006	Hồ Thị Ngọc	Ánh	12/10/1998	Quảng Nam	Nữ	2,97	Khá
192	16D4011015	Trương Thị Minh	Châu	05/08/1998	Hà Nội	Nữ	3,13	Khá
193	16D4011024	Nguyễn Thị Phương	Dung	17/03/1997	Đà Nẵng	Nữ	3,49	Giỏi
194	16D4011040	Trần Thị Hương	Giang	22/04/1997	Quảng Bình	Nữ	3,14	Khá
195	16D4011042	Võ Thị Ngọc	Giang	19/02/1998	Quảng Trị	Nữ	3,34	Giỏi
196	16D4011045	Đặng Thị	Hà	06/02/1998	Quảng Trị	Nữ	3,14	Khá
197	16D4011070	Trần Thị Diệu	Hiền	18/02/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,11	Khá
198	16D4011076	Đặng Thị Ánh	Hồng	09/07/1996	Đà Nẵng	Nữ	3,26	Giỏi
199	16D4011079	Dương Thị	Huệ	19/04/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,32	Giỏi
200	16D4011081	Nguyễn Thị	Huệ	20/07/1998	Quảng Nam	Nữ	3,24	Giỏi
201	16D4011095	Phạm Thị Hà	Lan	06/05/1998	Quảng Bình	Nữ	2,98	Khá
202	16D4011099	Huỳnh Thị	Liên	06/06/1998	Quảng Nam	Nữ	3,50	Giỏi
203	16D4011107	Lê Thị Thùy	Linh	23/02/1998	Quảng Bình	Nữ	3,32	Giỏi
204	16D4011125	Phan Thị Tiểu	Ly	12/05/1998	Quảng Trị	Nữ	3,31	Giỏi
205	16D4011142	Dương Thị	Nga	18/01/1998	Quảng Bình	Nữ	3,07	Khá
206	16D4011145	Phan Thị	Nga	31/07/1998	Nghệ An	Nữ	3,08	Khá
207	16D4011153	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	24/02/1997	Quảng Trị	Nữ	3,46	Giỏi
208	16D4011154	Phan Trương Bích	Ngọc	13/07/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,68	Xuất sắc
209	16D4011165	Lê Thị Phương	Nho	16/01/1998	Quảng Trị	Nữ	3,04	Khá
210	16D4011169	Phạm Thị Bích	Nhung	16/02/1998	Quảng Nam	Nữ	3,11	Khá
211	16D4011170	Trần Thị Thu	Nhung	13/04/1998	Quảng Nam	Nữ	3,02	Khá
212	16D4011171	Văn Thị Mỹ	Nhung	10/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,96	Khá
213	16D4011173	Ngô Thị Đài	Như	23/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,00	Khá
214	16D4011174	Phan Thị Thảo	Như	24/02/1998	Quảng Nam	Nữ	2,96	Khá
215	16D4011175	Trần Thị Quỳnh	Như	29/06/1997	Quảng Nam	Nữ	3,00	Khá
216	16D4011178	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	13/08/1998	Quảng Trị	Nữ	2,89	Khá
217	16D4011188	Nguyễn Thị Lan	Phương	02/02/1998	Quảng Ngãi	Nữ	2,72	Khá
218	16D4011294	Lê Thị	Phương	30/10/1998	Quảng Trị	Nữ	3,02	Khá
219	16D4011204	Phạm Thị	Sương	14/09/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,23	Giỏi
220	16D4011212	Đông Thị Thu	Thảo	05/08/1997	Quảng Nam	Nữ	3,32	Giỏi
221	16D4011219	Trương Thị Thanh	Thảo	17/07/1998	Quảng Nam	Nữ	2,72	Khá
222	16D4011229	Nguyễn Thị Kim	Thuyền	18/05/1998	Quảng Nam	Nữ	3,18	Khá
223	16D4011234	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	06/09/1997	Quảng Nam	Nữ	3,64	Xuất sắc
224	16D4011237	Phan Thị Thu	Thủy	07/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,25	Giỏi
225	16D4011264	Nguyễn Hạnh	Tuyên	10/12/1997	Quảng Nam	Nữ	3,11	Khá
226	16D4011299	Nguyễn Thị Bảo	Trang	09/11/1998	Đà Nẵng	Nữ	3,07	Khá
227	16D4011270	Phan Thị Tú	Uyên	21/06/1998	Quảng Bình	Nữ	3,16	Khá
228	16D4011277	Ung Đoàn Thanh	Vũ	03/02/1998	Quảng Nam	Nam	2,80	Khá
229	16D4011279	Nguyễn Đăng Mỹ	Yến	24/11/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,43	Giỏi
230	16D4011280	Nguyễn Thị Kim	Yến	02/06/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,46	Giỏi
231	16D4011282	Trần Thị Kim	Yến	27/11/1998	Đà Nẵng	Nữ	3,31	Giỏi
232	16D4011304	Nguyễn Thị Bích	Vy	31/10/1998	Quảng Nam	Nữ	3,52	Giỏi
233	16D4011305	Đinh Thị Thanh	Ý	08/07/1998	Quảng Nam	Nữ	3,26	Giỏi

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch), khóa 2016 -2020

234	16D4021005	Trần Ngọc Trâm	Anh	04/02/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,92	Khá
235	16D4021012	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	04/07/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,93	Khá
236	16D4021025	Tôn Nữ Mỹ	Hạnh	14/05/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,34	Giỏi
237	16D4021026	Trịnh Thị	Hậu	02/09/1998	Đắk Lắk	Nữ	3,43	Giỏi
238	16D4021027	Lê Thị Thanh	Hằng	09/01/1998	Quảng Nam	Nữ	3,05	Khá
239	16D4021032	Nguyễn Thị	Hiền	12/07/1998	Quảng Nam	Nữ	3,04	Khá
240	16D4021033	Lê Thị	Hiệp	28/02/1998	Quảng Bình	Nữ	3,21	Giỏi
241	16D4021037	Lê Thị Thu	Hoài	28/07/1998	Quảng Trị	Nữ	3,28	Giỏi
242	16D4021038	Trần Thị Việt	Hoàn	07/11/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,20	Giỏi
243	16D4021047	Lê Văn Minh	Lân	19/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	3,28	Giỏi
244	16D4021050	Lê Nguyễn Việt	Linh	19/08/1997	Quảng Nam	Nữ	3,17	Khá
245	16D4021053	Nguyễn Thị Kiều	Loan	23/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,55	Giỏi
246	16D4021065	Phạm Thị Hà	My	05/10/1998	Quảng Bình	Nữ	3,44	Giỏi
247	16D4021169	Trần Thị Kim	Ngân	02/07/1998	Quảng Nam	Nữ	2,98	Khá
248	16D4021073	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	30/07/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,18	Khá
249	16D4021074	Nguyễn Hồng	Ngọc	16/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,27	Giỏi
250	16D4021082	Trần Thị Lan	Nhi	10/11/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,34	Giỏi
251	16D4021084	Lê Thị	Nhiệm	02/01/1998	Quảng Nam	Nữ	2,99	Khá
252	16D4021098	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	15/08/1998	Quảng Nam	Nữ	3,14	Khá
253	16D4021102	Lê Thị Như	Quỳnh	05/06/1997	Quảng Nam	Nữ	3,41	Giỏi
254	16D4021104	Đặng Thị Ngọc	Sương	31/12/1998	Đà Nẵng	Nữ	3,33	Giỏi
255	16D4021109	Nguyễn Thị	Thảo	30/06/1997	Đà Nẵng	Nữ	2,96	Khá
256	16D4021110	Nguyễn Thị Kim	Thảo	29/01/1998	Quảng Nam	Nữ	3,00	Khá
257	16D4021112	Võ Thị Thu	Thảo	18/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,32	Giỏi
258	16D4021118	Lê Thị	Thủy	27/08/1998	Quảng Nam	Nữ	3,22	Giỏi
259	16D4021121	Nguyễn Kim Thủy	Tiên	07/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,21	Giỏi
260	16D4021124	Hồ Thị Diệu	Trang	09/11/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,23	Giỏi
261	16D4021128	Võ Thị Ngọc	Trang	16/01/1998	Quảng Nam	Nữ	3,68	Xuất sắc
262	16D4021131	Tăng Thị Ngọc	Trình	04/11/1998	Quảng Nam	Nữ	3,10	Khá
263	16D4021141	Nguyễn Thị Tường	Vy	02/02/1998	Hà Tĩnh	Nữ	3,09	Khá
264	16D4021142	Lê Thị	Xiu	19/11/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,18	Khá
265	16D4021145	Võ Thị	Yên	01/01/1998	Quảng Nam	Nữ	2,90	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị quan hệ công chúng), khóa 2016 -2020

266	16D4021021	Ngô Thị Thu	Hà	23/04/1998	Đà Nẵng	Nữ	3,08	Khá
267	16D4021046	Đào Thị Mỹ	Kiều	28/06/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,13	Khá
268	16D4021054	Nguyễn	Long	25/02/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	3,16	Khá
269	16D4021068	Lê Thị Kim	Ngân	19/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,19	Khá
270	16D4021077	Phan Thị	Nguyên	17/07/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,14	Khá
271	16D4021078	Đoàn Văn Quốc	Nhân	02/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	2,65	Khá
272	16D4021092	Mai Thị Quỳnh	Như	16/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,03	Khá
273	16D4021107	Hứa Thị Uyên	Thảo	04/01/1998	Đà Nẵng	Nữ	2,65	Khá
274	16D4021114	Lê Thị	Thiệp	18/09/1998	Quảng Trị	Nữ	2,97	Khá
275	16D4021115	Bùi Thị Kim	Thoa	27/05/1998	Quảng Ngãi	Nữ	2,72	Khá
276	16D4021119	Nguyễn Thị	Thủy	22/11/1998	Quảng Trị	Nữ	2,98	Khá
277	16D4021127	Nguyễn Thị Hà	Trang	09/03/1998	Hà Tĩnh	Nữ	3,16	Khá

278	16D4021133	Võ Thị	Trinh	17/03/1997	Quảng Ngãi	Nữ	2,81	Khá
279	16D4021136	Vương Thị Hồng	Vân	02/10/1998	Quảng Nam	Nữ	2,56	Khá
280	16D4021144	Phan Thanh	Xuân	13/11/1998	Quảng Nam	Nữ	2,75	Khá
281	16D4025001	Linly	Koutsarath	08/10/1997	Lào	Nữ	2,65	Khá
282	16D4025002	Phoutsamay	Phengbuavanh	17/06/1998	Lào	Nữ	2,90	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Tổ chức và quản lý sự kiện), khóa 2016 -2020

283	16D4021018	Lê Thị Mỹ	Duyên	16/12/1998	Quảng Trị	Nữ	3,10	Khá
284	16D4021028	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	10/09/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,13	Khá
285	16D4021035	Nguyễn Thị Mỹ	Hoà	17/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,60	Khá
286	16D4021149	Phạm Thị Thu	Hà	19/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,89	Khá
287	16D4021150	Nguyễn Thị Khánh	Hiền	17/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,74	Khá
288	16D4021057	Phan Thị Ngọc	Mai	08/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,76	Khá
289	16D4021058	Dương Thị Trà	Mi	03/07/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,70	Khá
290	16D4021076	Trần Thị Như	Ngọc	17/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,80	Khá
291	16D4021079	Hà Đức	Nhật	16/12/1998	Quảng Nam	Nam	2,72	Khá
292	16D4021080	Lê Thị	Nhi	26/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,81	Khá
293	16D4021088	Trần Thị Cẩm	Nhung	10/10/1998	Quảng Nam	Nữ	3,07	Khá
294	16D4021090	Huỳnh Hoài	Như	12/10/1998	Quảng Nam	Nữ	2,97	Khá
295	16D4021100	Huỳnh Thị Hồng	Phượng	07/02/1997	Đà Nẵng	Nữ	3,08	Khá
296	15D4021160	Trần Lê Tiểu	Song	12/11/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,19	Khá
297	16D4021161	Hà Thị	Sâm	10/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,65	Khá
298	16D4021111	Trần Thị Phương	Thảo	24/06/1998	Gia Lai	Nữ	3,10	Khá
299	16D4021165	Trần Thanh Nhật	Thi	06/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,99	Khá
300	16D4021117	Lê Thị Thanh	Thu	03/08/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,68	Khá
301	16D4021166	Mai Lê Thuý	Tiên	15/12/1998	Đà Nẵng	Nữ	3,35	Giỏi
302	16D4021134	Lê Thị Thúy	Uyên	03/05/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,82	Khá
303	16D4021138	Lê Thị	Vi	10/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,93	Khá
304	16D4021143	Bùi Thị	Xuân	25/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,37	Giỏi

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Thương mại điện tử du lịch dịch vụ), khóa 2016 -2020

305	16D4021013	Nguyễn Huỳnh Yên	Chi	09/05/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,45	Trung bình
306	16D4021017	Trương Huyền	Diệu	20/09/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,06	Khá
307	16D4021148	Nguyễn Thành	Đạt	02/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	2,42	Trung bình
308	16D4021153	Văn Tiến	Hiếu	01/01/1996	Thừa Thiên Huế	Nam	2,76	Khá
309	16D4021044	Nguyễn Thị	Hường	05/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,64	Khá
310	16D4021055	Tào Thanh	Long	29/06/1996	Thừa Thiên Huế	Nam	2,84	Khá
311	16D4021063	Nguyễn Thị Kiều	My	19/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,65	Khá
312	16D4021069	Nguyễn Thị	Ngân	22/11/1998	Quảng Trị	Nữ	3,03	Khá
313	16D4021086	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	09/02/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,72	Khá
314	16D4021091	Lê Thị Quỳnh	Như	31/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,04	Khá
315	16D4021105	Hồ Xuân	Thanh	20/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	2,97	Khá
316	16D4021106	Đỗ Thị Phương	Thảo	19/10/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,69	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ), khóa 2016 -2020

317	16D4021001	Lê Thị Hoàng	Anh	30/06/1998	Đồng Nai	Nữ	3,48	Giỏi
318	16D4021008	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	12/11/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,79	Khá
319	16D4021014	Trần Thị Thuý	Chi	09/03/1998	Quảng Trị	Nữ	3,53	Giỏi
320	16D4021024	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	16/03/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,65	Xuất sắc
321	16D4021152	Hồ Minh	Hiếu	09/07/1998	Quảng Nam	Nam	2,88	Khá
322	16D4021036	Lê Thị Khánh	Hoài	18/05/1998	Quảng Trị	Nữ	3,07	Khá
323	16D4021041	Huỳnh Ngọc	Huyền	20/04/1998	Quảng Nam	Nữ	3,08	Khá
324	16D4021059	Lê Thị Hà	Miên	08/08/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,28	Giỏi
325	16D4021061	Huỳnh Thị	Mơ	15/04/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,30	Giỏi
326	16D4021072	Phan Thị	Ngân	17/07/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,08	Khá
327	16D4021083	Trần Thị Thanh	Nhi	14/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,87	Khá
328	16D4021085	Dương Thị Mỹ	Nhung	21/01/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,00	Khá
329	16D4021093	Trương Thị	Ny	18/07/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,09	Khá
330	16D4021164	Trần Thị Thu	Thảo	15/07/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,80	Khá
331	16D4021129	Dương Bảo	Trâm	08/03/1998	Quảng Nam	Nữ	2,90	Khá
332	16D4021130	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	09/04/1998	Quảng Bình	Nữ	3,25	Giỏi
333	16D4021139	Dương Thúy	Vy	17/04/1998	Quảng Nam	Nữ	2,87	Khá

Danh sách gồm có 333 sinh viên./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Linh